TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Chí L, sinh năm 1995; tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp T2, xã A, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1964 và bà Trương Thị V, sinh năm 1959; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/11/2018 bị Chủ tịch UBND xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 53/QĐ-UBND. Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2019, sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị Kim N và ông Bùi Xuân H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Chí L là đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine từ năm 2018. Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2019, do cần ma túy sử dụng nên L đi bộ đến khu vực ngã tư gần nhà thờ B thuộc khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm đối tượng tên N (không rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy. Khi đến

nơi, L thấy N đang điều khiển xe mô tô loại Sirius (không rõ biển số) chạy ngang, L gọi N dừng lại và hỏi mua 700.000 đồng ma túy thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô chạy đi đâu không rõ, sau đó quay lại và lấy từ trong túi quần ra 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng được gấp xếp bên trong có 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho L đồng thời nhận 700.000 đồng của L. Sau đó, L cất giấu tờ tiền có chứa chất ma túy này vào bên trong mũi nón kết L đang đội trên đầu. L đi bộ đến khu vực gần khu dân cư T thuộc khu phố Ô, phường H, thị xã T để tìm bạn, còn N điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường H, thị xã T tiến hành tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn phường thì phát hiện Phan Chí L cất giấu tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá) được gói trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng. Công an phường H tiến hành niêm phong vật chứng và xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 nón kết màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 578/MT-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Phan Chí L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5186gam.

Đối với đối tượng tên N đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 223/CT-VKS.TU ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Phan Chí L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu xanh được bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng bà Trần Thị Kim N và ông Bùi Xuân H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông H và bà N đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Đối với đối tượng tên N đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 25/7/2019, tại khu vực gần khu dân cư T thuộc khu phố Ô, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Chí L bị bắt quả tang có hành vi cất giấu ma túy với khối lượng là 0,5186gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Phan Chí L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 53/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Chủ tịch UBND xã A, huyện V, tỉnh Bạc Liêu).

[7] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản ý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích và cai nghiện chất ma túy. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem

xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông và 01 nón kết màu xanh của bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Chí L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Chí L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2019.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,3565 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong bì thư là đối tượng hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 578/MT-PC09 ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) nón kết màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Chí L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T (để thi hành); (1)
- Lưu: VT, HS. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Nga